

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**NGUYỄN CÔNG BÁCH**

**TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC  
TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC  
THUỘC TỈNH QUẢNG NINH**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế  
Mã số: 60-34-01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Lê Anh Vũ**

**Thái Nguyên, năm 2012**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Nội dung luận văn có tham khảo và sử dụng các tài liệu, thông tin được đăng tải trên các tác phẩm, tạp chí và các báo cáo được chú thích đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo của luận văn.

**Tác giả luận văn**

*Nguyễn Công Bách*

## LỜI CẢM ƠN

*Để hoàn thành chương trình cao học và viết luận văn này, tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ và góp ý nhiệt tình của quý thầy cô trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên.*

*Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn đến quý thầy cô trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, đặc biệt là những thầy cô đã tận tình dạy bảo cho tôi suốt thời gian học tập tại trường.*

*Tôi xin gửi lời biết ơn sâu sắc đến Tiến sĩ Lê Anh Vũ đã dành nhiều thời gian và tâm huyết hướng dẫn nghiên cứu và giúp tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.*

*Nhân đây, tôi cũng xin cảm ơn quý anh, chị và ban lãnh đạo sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh, sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh Quảng Ninh, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh... đã tạo điều kiện cho tôi điều tra khảo sát để có dữ liệu viết luận văn.*

*Mặc dù tôi đã có nhiều cố gắng hoàn thiện luận văn bằng tất cả sự nhiệt tình và năng lực của mình, tuy nhiên không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những đóng góp quý báu của quý thầy cô và các bạn.*

*Thái Nguyên, tháng 8 năm 2012*

**Học viên**

**Nguyễn Công Bách**

## MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt .....	xii
Danh mục bảng biểu.....	xiii
MỞ ĐẦU.....	i
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC.....	6
1.1. Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước .....	6
1.1.1. Vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường .....	6
1.1.2. Vốn nhà nước đầu tư tại DNNN.....	8
1.1.2.1. Nhận diện vốn nhà nước đầu tư tại DNNN .....	8
1.1.2.2. Đặc điểm của vốn thuộc sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp.....	9
1.1.2.3. Vai trò của đầu tư vốn nhà nước tại các DNNN.....	10
1.2. Quản lý vốn Nhà nước tại DNNN.....	12
1.2.1. Khái niệm quản lý vốn nhà nước tại DNNN.....	12
1.2.2. Cơ chế quản lý vốn nhà nước tại DNNN .....	13
1.2.3. Mục tiêu quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.....	15
1.2.4. Yêu cầu về cơ chế quản lý vốn nhà nước tại DNNN .....	18
1.2.5. Nội dung cơ chế quản lý vốn nhà nước tại DNNN .....	19
1.2.5.1. Quản lý hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào DNNN .....	19
1.2.5.2. Cơ chế quản lý sử dụng vốn nhà nước tại DNNN .....	20
1.2.5.3. Bảo toàn vốn nhà nước tại DNNN.....	24
1.2.5.4. Quản lý doanh thu và chi phí.....	25
1.2.5.5. Quản lý phân phối lợi nhuận.....	28
1.3. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	29

1.4. Quản lý vốn Nhà nước tại DNNN ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm.....	30
Chương 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	36
2.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	36
2.2. Phương pháp nghiên cứu .....	36
2.2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu.....	36
2.2.2. Phương pháp thu thập tài liệu.....	37
2.2.2.1. Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp.....	37
2.2.2.2. Phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp .....	38
2.2.3. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu .....	38
2.2.3.1 Phương pháp phân tích thống kê .....	38
2.2.3.2 Phương pháp so sánh .....	38
2.2.3.3 Phương pháp phân tích và tổng hợp.....	38
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu.....	39
2.3.1. Tổng lợi nhuận .....	39
2.3.3. Hiệu quả sử dụng vốn cố định và vốn lưu động .....	41
Chương 3 THỰC TRẠNG CƠ CHẾ QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH QUẢNG NINH .....	43
3.1. Thực trạng cơ chế quản lý vốn của Nhà nước .....	<b>43</b>
3.1.1. Những hạn chế của cơ chế quản lý vốn trước đây và sự ra đời của SCIC .....	43
3.1.2. Cơ chế quản lý vốn nhà nước ở doanh nghiệp của SCIC .....	45
3.1.2.1. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của SCIC .....	45
3.1.2.2. Tái cơ cấu vốn nhà nước ở các doanh nghiệp .....	46
3.1.2.3. Thực hiện quyền cổ đông nhà nước .....	47
3.1.2.4. Cơ chế người đại diện .....	48
3.1.2.5. Vai trò hoạch định chiến lược của SCIC .....	50
3.2. Thực trạng cơ chế quản lý vốn Nhà nước tại các DNNN thuộc tỉnh Quảng Ninh .....	51

3.2.1. Cơ chế quản lý.....	51
3.2.2. Thực trạng hoạt động của DNNN .....	54
3.3. Đánh giá chung về cơ chế quản lý vốn Nhà nước tại các DNNN thuộc tỉnh Quảng Ninh .....	62
3.3.1. Kết quả tích cực đã đạt được và bài học kinh nghiệm rút ra trong quản lý vốn nhà nước tại DNNN thuộc tỉnh Quảng Ninh .....	62
3.3.2. Những hạn chế và vấn đề đặt ra về cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các DNNN thuộc tỉnh Quảng Ninh .....	66
Chương 4 GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DNNN THUỘC TỈNH QUẢNG NINH .....	72
4.1. Phương hướng, mục tiêu tăng cường quản lý vốn Nhà nước tại DNNN thuộc tỉnh Quảng Ninh .....	72
4.1.1. Dự báo tình hình DNNN .....	72
4.1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước ta trong quản lý vốn Nhà nước.....	72
4.1.3. Phương hướng tăng cường quản lý vốn nhà nước đối với DNNN .....	74
4.1.4. Mục tiêu tăng cường quản lý sử dụng vốn nhà nước đối với DNNN.....	79
4.2. Giải pháp góp phần tăng cường quản lý vốn Nhà nước tại DNNN thuộc tỉnh Quảng Ninh .....	81
4.2.1. Hoàn thiện chính sách, qui định về quản lý vốn nhà nước tại các DNNN phù hợp điều kiện của tỉnh Quảng Ninh .....	81
4.2.2. Thực hiện triệt để hơn tách chức năng quản lý nhà nước với chức năng thực hiện các quyền chủ sở hữu; tách biệt thực hiện quyền chủ sở hữu đối với quyền chủ động kinh doanh của doanh nghiệp.....	81
4.2.3. Có cơ chế tuyển chọn, đề bạt, sử dụng Giám đốc doanh nghiệp gắn với quyền lợi và trách nhiệm về quản lý vốn Nhà nước đi đôi với việc bố trí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc đủ mạnh, bảo đảm đủ phẩm chất, năng lực chấp hành pháp luật và thực thi tốt chức trách, nhiệm vụ được giao .....	83
4.2.4. Tăng cường chức năng quản lý của chủ sở hữu (SCIC) đối với phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp .....	84

4.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong sử dụng vốn Nhà nước. Đồng thời, qui định chế tài đủ mạnh, xử lý nghiêm đối với chủ doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước không hiệu quả, làm thất thoát vốn nhà nước. ....	85
4.2.6. Giải quyết dứt điểm khoản nợ và tài sản ứ đọng tại doanh nghiệp. ....	87
4.3. Đề xuất, kiến nghị .....	88
KẾT LUẬN .....	90
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	92

**DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT**

1. CTCP : Công ty cổ phần.
2. DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước.
3. KT-XH : Kinh tế xã hội.
4. NS : Ngân sách.
5. NSNN : Ngân sách Nhà nước.
6. SXKD : Sản xuất kinh doanh.
7. SCIC : Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
8. TNHH : Trách nhiệm hữu hạn.
9. TSCĐ : Tài sản cố định.
10. TBCN : Tư bản chủ nghĩa
11. UBND : Ủy ban nhân dân.
12. XHCN : Xã hội chủ nghĩa.



## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

<b>Số hiệu</b>	<b>Tên bảng biểu</b>	<b>Trang</b>
Bảng 3.1	SỐ LƯỢNG DNNN GIAI ĐOẠN 2006 – 2011.....	54
Bảng 3.2	QUI MÔ DNNN NĂM 2011.....	55
Bảng 3.3	VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÁC DNNN GIAI ĐOẠN 2006 – 2011.....	56
Bảng 3.4	KẾT QUẢ KINH DOANH DNNN GIAI ĐOẠN 2006-2011.....	57
Bảng 3.5	TÌNH HÌNH NỘP NSNN CỦA CÁC DNNN GIAI ĐOẠN 2006 – 2011.....	58
Bảng 3.6	QUI MÔ TÀI SẢN CỦA DNNN GIAI ĐOẠN 2006-2011.....	59
Bảng 3.7	DOANH THU CỦA DNNN GIAI ĐOẠN 2006-2011.....	60
Bảng 3.8	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN CỦA DNNN GIAI ĐOẠN 2006-2011.....	61

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Vốn là yếu tố đầu vào không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Việc huy động, quản lý, sử dụng vốn một cách hiệu quả đối với mỗi doanh nghiệp là yêu cầu cấp thiết. Do vậy, việc tăng cường, đổi mới phương thức quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong tiến trình sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước.

Thực tế cho thấy, công tác quản lý phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp còn bất cập trong chính sách quản lý, trong tổ chức bộ máy quản lý và trong tổ chức thực hiện. Điều đó khiến vốn Nhà nước tại một số doanh nghiệp lâm vào tình trạng quản lý, sử dụng kém hiệu quả và việc thực hiện vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước bị hạn chế.

Cơ chế liên quan đến quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước chưa kích thích sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, có xu hướng không bảo toàn, giảm dần vai trò của doanh nghiệp nhà nước đối với nền kinh tế và chưa tương xứng với số vốn nhà nước đầu tư cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh hội nhập và gia tăng cạnh tranh hiện nay, khi mô hình tăng trưởng đặt ra nhiều vấn đề về tính hiệu quả, các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp có vốn nhà nước của tỉnh Quảng Ninh nói riêng còn nhiều hạn chế trong việc tham gia vào mạng sản xuất quốc tế và chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu. Với những hạn chế như vốn ít, công nghệ sản xuất lạc hậu, trình độ quản lý yếu, thiếu thông tin, khả năng tiếp cận và thâm nhập vào các thị trường xuất khẩu và mạng sản xuất quốc tế còn hạn chế, ... năng lực cạnh tranh của các DN nói chung còn thấp.

Hiện nay, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là khi nước ta chính thức là thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO) đòi hỏi các doanh nghiệp có vốn nhà nước phải đổi mới qui trình sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc để nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường quản lý, tăng cường sức cạnh tranh trong nền kinh tế. Điều